

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **218/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 18/7/2023

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Trung Hiếu.

2. Ông: Nguyễn Hùng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 18/7/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2023/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Bùi Ngọc S, sinh năm 1997;

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Hồng Ph, sinh năm 2001;

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(*Anh S có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Ph vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Bùi Ngọc S trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Lê Thị Hồng Ph kết hôn với nhau ngày 08/3/2021 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thôn 4, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị Ph, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị Hồng Ph.

- *Về con chung*: Anh Bùi Ngọc S xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản và vay nợ chung*: Anh Bùi Ngọc S xác định không có, nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn chị Lê Thị Hồng Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Ph đều không có mặt, không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định chị Lê Thị Hồng Ph vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn 4, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang hiện nay không chung sống cùng anh S, nhưng thỉnh thoảng vẫn về địa phương. Ngoài ra Tòa án đã nhiều lần tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng chị Lê Thị Hồng Ph vẫn cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án, do vậy thuộc trường hợp cố tình trốn tránh.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Ngọc S, xử cho anh Bùi Ngọc S được ly hôn với chị Lê Thị Hồng Ph. Về con chung, tài sản và vay nợ chung: Anh Bùi Ngọc S xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Bùi Ngọc S phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn anh Bùi Ngọc S có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Lê Thị Hồng Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Bùi Ngọc S và chị Lê Thị Hồng Ph kết hôn với nhau ngày 08/3/2021 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Như vậy hôn nhân giữa anh Bùi Ngọc S và chị Lê Thị Hồng Ph là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án anh S xác định cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng không thể hòa hợp được, nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó đến nay.

Hội đồng xét xử thấy rằng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa anh S và chị Ph. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định cuộc sống chung vợ chồng giữa anh S và chị Ph có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng nhau, khi mâu thuẫn xảy ra gia đình và chính quyền thôn có tiến hành hòa giải, nhưng vợ chồng không đoàn tụ được, hiện anh S và chị Ph đã sống ly thân nhau. Vì vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh S và chị Ph đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tồn tại được một gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc và tiến bộ. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh S với chị Ph là phù hợp với quy định tại Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh Bùi Ngọc S xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về sản và vay nợ chung*: Anh Bùi Ngọc S xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Anh Bùi Ngọc S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 147; 207; 227; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Bùi Ngọc S được ly hôn với chị Lê Thị Hồng Ph.

- *Về án phí*: Anh Bùi Ngọc S phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0006254, ngày 28/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, anh Bùi Ngọc S đã nộp đủ án phí.

Chị Lê Thị Hồng Ph không phải chịu án phí.

Anh Bùi Ngọc S và chị Lê Thị Hồng Ph được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Đạo Viện (Nơi ĐKKH),
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến

